

## THÔNG TƯ

*Hướng dẫn thi hành Nghị định 109/1997-NĐ-CP của Chính phủ về Bưu chính và Viễn thông đối với công tác quản lý chất lượng vật tư, thiết bị, mạng lưới và dịch vụ bưu chính, viễn thông*

*Căn cứ Pháp lệnh chất lượng hàng hoá ngày 27/12/1990;*

*Căn cứ Nghị định số 12/CP ngày 11/3/1996 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Tổng cục Bưu điện;*

*Căn cứ Nghị định số 109/1997/NĐ-CP ngày 12/11/1997 của Chính phủ về Bưu chính và Viễn thông;*

*Căn cứ Quyết định số 110/TTg ngày 22/2/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển ngành Bưu chính - Viễn thông giai đoạn 1996-2000;*

*Tổng cục Bưu điện hướng dẫn thực hiện công tác quản lý chất lượng vật tư, thiết bị, mạng lưới và dịch vụ bưu chính, viễn thông như sau:*

### I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Tổng cục Bưu điện thực hiện quản lý nhà nước đối với chất lượng vật tư, thiết bị, mạng lưới và dịch vụ bưu chính, viễn thông (BCVT) trên cơ sở các tiêu chuẩn do Tổng cục Bưu điện ban hành, các tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế do Tổng cục Bưu điện công bố bắt buộc áp dụng, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

1.2. Nội dung quản lý chất lượng vật tư, thiết bị, mạng lưới và dịch vụ BCVT bao gồm:

Ban hành và công bố các tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng;

Chứng nhận hợp chuẩn vật tư, thiết bị BCVT;

Chứng nhận đăng ký chất lượng mạng lưới và dịch vụ BCVT;

Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. 1.3. Thông tư này được áp dụng đối với:

Các vật tư, thiết bị thuộc "Danh mục vật tư, thiết bị BCVT phải được chứng nhận hợp chuẩn" và có mục đích kết nối vào mạng BCVT công cộng. Danh mục này được phân thành Nhóm I và Nhóm II tương ứng với các phương thức chứng nhận hợp chuẩn quy định tại mục 3.1.2 của Thông tư này.

Mạng lưới và dịch vụ BCVT thuộc "Danh mục mạng lưới và dịch vụ BCVT phải đăng ký chất lượng".

Tổng cục Bưu điện công bố các danh mục trên theo từng thời kỳ.

Đối với các thiết bị phát sinh vô tuyến điện trên lãnh thổ Việt Nam, ngoài việc tuân thủ các quy định trong Thông tư này còn phải tuân theo các văn bản quy phạm pháp luật khác về quản lý thiết bị phát sóng vô tuyến điện.

1.4. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật tư, thiết bị BCVT phải đăng ký chứng nhận hợp chuẩn theo quy định tại mục 3.1 của Thông tư này.

Các doanh nghiệp khai thác mạng lưới và cung cấp dịch vụ BCVT trên lãnh thổ Việt Nam phải đăng ký chất lượng theo quy định tại mục 3.2 của Thông tư này.

1.5. Tổng cục Bưu điện công bố danh mục vật tư, thiết bị đã được chứng nhận hợp chuẩn. Các loại vật tư, thiết bị thuộc danh mục này này có đủ điều kiện kỹ thuật để sử dụng trên mạng lưới BCVT công cộng.

1.6. Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp nêu trong mục 1.4 phải chịu trách nhiệm trước các cơ quan nhà nước và khách hàng về chất lượng của vật tư, thiết bị, mạng lưới và dịch vụ BCVT do mình cung cấp.

1.7. Các vật tư, thiết bị BCVT nằm trong khuôn khổ các điều ước quốc tế về thừa nhận lẫn nhau đối với việc chứng nhận hợp chuẩn mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia thì chịu sự điều chỉnh của điều ước quốc tế đó.

## **II. BAN HÀNH VÀ CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN**

2.1. Tổng cục Bưu điện ban hành và công bố các tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng đối với vật tư, thiết bị, mạng lưới và dịch vụ BCVT.

2.2. Các tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng đối với vật tư, thiết bị BCTV do Tổng cục Bưu điện ban hành và công bố là các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu để ngoài việc bảo đảm các tính năng chính, khi kết nối vào mạng BCVT công cộng còn phải bảo đảm:

Không gây hại đến khách hàng;

Không gây hại đến mạng lưới;

Không gây nhiễu có hại hoặc làm ảnh hưởng đến các đối tượng khác.

2.3. Các tiêu chuẩn bắt buộc đối với mạng lưới và dịch vụ BCVT là các yêu cầu để ngoài việc bảo đảm các tính năng chính, còn thoả mãn các điều kiện sau:

Bảo đảm quyền lợi của khách hàng;

Bảo đảm lợi ích của các doanh nghiệp khai thác mạng lưới và cung cấp dịch vụ BCVT.

### **III. CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN VÀ ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG**

3.1. Chứng nhận hợp chuẩn với vật tư, thiết bị BCVT

3.1.1. Chứng nhận hợp chuẩn là việc cấp giấy chứng nhận cho các vật tư, thiết bị BCVT có các chỉ tiêu kỹ thuật phù hợp với các tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng.

3.1.2. Các phương thức chứng nhận hợp chuẩn

Việc chứng nhận hợp chuẩn đối với vật tư, thiết bị thuộc Nhóm I và Nhóm II trong "Danh mục vật tư, thiết bị BCVT phải được chứng nhận hợp chuẩn" nêu tại mục 1.3 được thực hiện theo hai phương thức sau:

Chứng nhận trên cơ sở đo kiểm và đánh giá mẫu vật tư, thiết bị sản xuất trong nước thuộc Nhóm I.

Chứng nhận trên cơ sở đánh giá hồ sơ đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu thuộc Nhóm I; vật tư, thiết bị sản xuất trong nước và nhập khẩu thuộc Nhóm II.

3.1.3. Cơ quan cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn

a. Tổng cục Bưu điện là cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn cho các tổ chức và cá nhân cung cấp vật tư, thiết bị trên địa bàn toàn quốc đối với:

Các loại vật tư, thiết bị BCVT sản xuất trong nước và nhập khẩu thuộc Nhóm I;

Các loại vật tư, thiết bị BCVT sản xuất trong nước thuộc Nhóm II.

b. Đối với vật tư, thiết bị BCVT nhập khẩu thuộc Nhóm II:

Tổng cục Bưu điện cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn cho các tổ chức, cá nhân cung cấp vật tư, thiết bị hoạt động trên địa bàn khu vực I.

Các Cục Bưu điện khu vực cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn cho các tổ chức, cá nhân cung cấp vật tư, thiết bị trên địa bàn được phân công quản lý.

3.1.4. Giấy chứng nhận hợp chuẩn do các cơ quan nêu trên cấp có giá trị trên phạm vi toàn quốc.

3.1.5. Thủ tục chứng nhận hợp chuẩn

a. Hồ sơ đăng ký.

Các tổ chức, cá nhân có vật tư, thiết bị cần được chứng nhận hợp chuẩn phải có hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền nêu tại mục 3.1.3. Hồ sơ đăng ký chứng nhận hợp chuẩn gồm:

Đơn xin đăng ký chứng nhận hợp chuẩn (theo mẫu số 1);

Các tài liệu kỹ thuật bao gồm tài liệu mô tả tính năng và các đặc điểm kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài liệu vận hành khai thác;

Giấy phép thành lập doanh nghiệp (có công chứng);

Giấy đăng ký kinh doanh (có công chứng).

Đối với vật tư, thiết bị sản xuất trong nước, khi xin chứng nhận hợp chuẩn cần có thêm:

Quy trình sản xuất vật tư, thiết bị;

Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu, khi xin chứng nhận hợp chuẩn cần có thêm:

Kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm do nhà sản xuất vật tư, thiết bị cung cấp.

Mọi tài liệu nêu trên đều phải bằng tiếng Việt. Các giấy tờ là bản dịch sang tiếng Việt phải có xác nhận hợp pháp của cơ quan công chứng Việt Nam hoặc tổ chức dịch thuật hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

b. Địa chỉ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ:

Tổng cục Bưu điện, 18 Nguyễn Du, Hà Nội.

Cục Bưu điện Khu vực II, 27 Nguyễn Bình Khiêm, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Cục Bưu điện Khu vực III, 30 Trần Quốc Toàn, Thành phố Đà Nẵng.

c. Thời hạn giải quyết việc cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn

Đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu: Cơ quan cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân xin chứng nhận biết kết quả chứng nhận hợp chuẩn trong vòng 2 tuần kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Đối với vật tư, thiết bị sản xuất trong nước thuộc Nhóm I: Tổng cục Bưu điện có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân xin chứng nhận biết kết quả chứng nhận hợp chuẩn trong vòng 2 tuần kể từ ngày nhận được kết quả đo kiểm.

Đối với vật tư, thiết bị sản xuất trong nước thuộc Nhóm II: Tổng cục Bưu điện có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân xin chứng nhận biết kết quả chứng nhận hợp chuẩn trong vòng 4 tuần kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trong những trường hợp đặc biệt, khi việc chứng nhận hợp chuẩn đòi hỏi thời gian dài hơn quy định trên, các cơ quan cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân xin chứng nhận biết. Thời hạn tối đa để thông báo kết quả không được vượt quá 2 tháng.

d. Các bước chứng nhận hợp chuẩn được thực hiện theo trình tự do Tổng cục Bưu điện hướng dẫn.

### 3.2. Chứng nhận đăng ký chất lượng mạng lưới và dịch vụ BCVT.

3.2.1. Chứng nhận đăng ký chất lượng mạng lưới và dịch vụ BCVT là chứng nhận của Tổng cục bưu điện đối với cam kết của các doanh nghiệp về chất lượng mạng lưới và dịch vụ BCVT do họ khai thác và cung cấp phù hợp với các tiêu chuẩn bắt buộc.

3.2.2. Tổng cục Bưu điện khuyến khích các doanh nghiệp khai thác mạng lưới và cung cấp dịch vụ BCVT tự nguyện đăng ký các tiêu chuẩn chất lượng mạng lưới và dịch vụ do mình khai thác và cung cấp.

#### 3.2.3. Thủ tục đăng ký chất lượng

##### a. Hồ sơ đăng ký chất lượng

Các doanh nghiệp khai thác mạng lưới và cung cấp dịch vụ BCVT phải có hồ sơ gửi Tổng cục Bưu điện bao gồm:

Đơn xin đăng ký chất lượng (theo mẫu số 2);

Bản đăng ký chất lượng (theo mẫu số 3);

Quy trình vận hành, khai thác mạng lưới và cung cấp dịch vụ;